

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NGÃI

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH

BỒI DƯỠNG HỌC SINH GIỎI

CÁC MÔN HỌC CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ

(Áp dụng từ năm học 2014-2015)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NGÃI

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

BỒI DƯỠNG HỌC SINH GIỎI CẤP THCS

1. Chương trình, thời lượng giảng dạy:

- Thực hiện chương trình các môn học theo khung PPCT được ban hành năm 2009-2010 và tăng thêm 50% số tiết theo quy định để thực hiện các chuyên đề.
- Thời lượng cho từng chuyên đề được quy định cụ thể đối với từng môn học.

2. Tài liệu dạy học:

- Sử dụng chương trình, sách giáo khoa hiện hành và tài liệu tham khảo được hướng dẫn cụ thể đối với mỗi môn học.

3. Kế hoạch dạy học:

Việc thực hiện chương trình bồi dưỡng học sinh giỏi phải đảm bảo không làm ảnh hưởng đến kế hoạch giáo dục được quy định tại Chương trình giáo dục phổ thông.

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NGÃI

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH

BỒI DƯỠNG HỌC SINH GIỎI

MÔN TOÁN

TRUNG HỌC CƠ SỞ

(Áp dụng từ năm học 2014-2015)

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG HỌC SINH GIỎI CẤP THCS

1. Lớp 6:

MÔN	TT	CHỦ ĐỀ	TÊN BÀI DẠY	SỐ TIẾT	GHI CHÚ
Số học 6	1	Tập hợp	Số phần tử của tập hợp-Tập hợp con	2	
	2	Lũy thừa	Lũy thừa với số mũ tự nhiên- Nhân, chia hai lũy thừa cùng cơ số	4	
	3	Toán chia hết	1.Dấu hiệu chia hết cho 2; 3; 5; 9; 11; 4; 25; 8; 125. 2.Tìm số dư trong phép chia; tìm một, hai chữ số tận cùng của một số.	4	
				5	
	4	Ước và bội	Ước chung, bội chung; UWCLN, BCNN	5	
	5	Số nguyên tố-Hợp số	Các bài toán liên quan đến số nguyên tố, hợp số, số chính phương	6	
	6	Nguyên tắc Đê-rích-lê	Nguyên tắc Đê-rích-lê	4	
	7	Các phép toán trên Z	1. Các phép toán trên Z 2. Bội và ước của một số nguyên 3. Toán chia hết trên Z	2	
2					
8	Phân số	1. Các dạng toán về phân số tối giản 2. Các dạng toán về rút gọn phân số 3. Các dạng toán về so sánh phân số 4. Các dạng toán về phần trăm 5. Các bài toán cơ bản về phân số 6. Tính tổng, tích dãy các phân số theo qui luật	4		
			2		
			2		
			2		
			4		
			5		
Tổng cộng				55	

MÔN	TT	CHỦ ĐỀ	TÊN BÀI DẠY	SỐ TIẾT	BIÊN SOẠN
Hình học 6	1	Đoạn thẳng, đường thẳng	Ba điểm thẳng hàng	2	
	2	Tia, độ dài đoạn thẳng	1. Khi nào $AM + MB = AB$; Vẽ đoạn thẳng khi biết độ dài; 2. Trung điểm của đoạn thẳng	2	
				2	
3	Góc	1. Khi nào $xOy + yOz = xOz$ 2. Tia phân giác của một góc	2		
				2	

	4	Đường tròn-Tam giác	1. Các bài toán liên quan đến đường tròn, tam giác 2. Đếm số đường thẳng, đoạn thẳng, tam giác	2 3	
Tổng cộng				15	

2. Lớp 7:

MÔN	TT	CHỦ ĐỀ	TÊN BÀI DẠY	SỐ TIẾT	GHI CHÚ
Đại số 7	1	Số hữu tỉ	1. Một số bài toán về so sánh các số hữu tỉ 2. Các phép toán trên Q 3. GTTĐ của một số hữu tỉ 4. Một số bài toán về của một số hữu tỉ	2 3 3 3	
	2	Tỉ lệ thức	1. Các bài toán về tỉ lệ thức 2. Tính chất dãy các tỉ số bằng nhau	3 3	
	3	Số thập phân	Số thập phân hữu hạn, thập phân vô hạn tuần hoàn	2	
	4	Số vô tỉ, k/n căn bậc hai, số thực	Số vô tỉ, k/n căn bậc hai, số thực	2	
	5	Toán đại lượng	Một số bài toán về đại lượng tỉ lệ thuận, tỉ lệ nghịch	4	
	6	Biểu thức đại số	1. Một số bài toán về giá trị của biểu thức đại số 2. Đơn thức, đơn thức đồng dạng 3. Đa thức, cộng trừ đa thức 4. Nghiệm đa thức	2 2 2 4	
Tổng cộng				35	

MÔN	TT	CHỦ ĐỀ	TÊN BÀI DẠY	SỐ TIẾT	GHI CHÚ
Hình học 7	1	Đường thẳng vuông góc, đường thẳng song song	Tính chất hai đường thẳng song song; dấu hiệu nhận biết; Tiên đề Oclit; ứng dụng.	3	
	2	Tam giác	1. Tổng ba góc của một tam giác; góc ngoài tam giác; 2. Các trường hợp bằng nhau của tam giác; 3. Một số bài toán về tam giác cân, tam giác đều;	3 5 3 4	

			4. Định lý Pi-ta-go; 5. Tính số đo góc.	4	
	3	Quan hệ giữa các yếu tố trong tam giác	1. Quan hệ giữa góc và cạnh đối diện trong tam giác; 2. Quan hệ giữa đường vuông góc, đường xiên, hình chiếu; 3. Quan hệ giữa ba cạnh của tam giác.	2 3 2	Nga (13 t)
	4	T/chất các đường trong tam giác	Tính chất các đường đồng qui trong tam giác	6	
T cộng				35	

3.Lớp 8:

MÔN	TT	CHỦ ĐỀ	TÊN BÀI DẠY	SỐ TIẾT	GHI CHÚ
Đại số 8	1	Đa thức	Biến đổi đồng nhất đa thức, phân thức	12	
	2	Chứng minh qui nạp; phản chứng	1. Phương pháp chứng minh qui nạp toán học;	2	
			2. Phương pháp chứng minh phản chứng.	2	
	3	Phương trình	1. Giải phương trình;	4	
			2. Giải bài toán bằng cách lập phương trình; 3. Một số phương pháp giải phương trình nghiệm nguyên.	3 4	
	4	Bất phương trình	1. Giải bất phương trình bậc nhất một ẩn	2	
2. Bất đẳng thức Cô-si; bất đẳng thức Bunhiacopxki.			2		
5	Cực trị	Các bài toán về cực trị đại số	4		
Tổng cộng				35	

MÔN	TT	CHỦ ĐỀ	TÊN BÀI DẠY	SỐ TIẾT	GHI CHÚ
Hình học 8	1	Tứ giác	Các bài toán về các loại tứ giác đặc biệt	10	
	2	Đa giác; diện tích đa giác	1. Tính số góc; số cạnh; số đường chéo của một đa giác;	4	
			2. Tính diện tích của một đa giác.	4	
	3	Cực trị	Một số bài toán về cực trị hình học	4	
4	Tam giác đồng dạng	1. Định lý Ta-lét trong tam giác;	4		
		2. Tính chất đường phân giác của	3		

			tam giác; 3. Tam giác đồng dạng.	6	
Tổng cộng				35	

4.Lớp 9:

MÔN	T T	CHỦ ĐỀ	TÊN BÀI DẠY	SỐ TIẾT	GHI CHÚ
Đại số 9	1	Căn thức	Tìm tập hợp các giá trị nguyên của biến để biểu thức có chứa căn nhận giá trị nguyên.	2	
	2	Phương trình-Hệ phương trình	1. Phương trình bậc nhất một ẩn; hai ẩn. 2. Phương trình nghiệm nguyên; 3. Phương trình vô tỉ; 4. PT bậc hai một ẩn; hệ thức Vi-ét; phương trình qui về PT bậc hai; 5. Phương trình đối xứng; phương trình dạng bậc cao đặc biệt; 6. Phương trình chứa dấu GTTĐ; 7. Hệ phương trình bậc nhất, bậc hai.	2 4 2 2 2 4	
	3	Bất đẳng thức- Bất phương trình	1. Một số phương pháp chứng minh BĐT: - Biến đổi tương đương; - Áp dụng BĐT cơ bản; - Phương pháp làm trội; - Phương pháp qui nạp toán học. 2. Bất phương trình	4 2	Chi (15 t)
	4	Hàm số và đồ thị	1. Xác định hàm số thỏa mãn tính chất cho trước; 2. Sự tương giao giữa đồ thị hàm số bậc nhất và bậc hai.	2 2	
	5	Biến đổi đồng nhất; cực trị	1. Các phép biến đổi đồng nhất; 2. Bài toán tìm giá lớn nhất, nhỏ nhất.	3 2	
Tổng cộng				35	

MÔN	TT	CHỦ ĐỀ	TÊN BÀI DẠY	SỐ TIẾT	GHI CHÚ
Hình học 9	1	Hệ thức lượng	Hệ thức lượng trong tam giác vuông	8	
	2	Đường tròn	1. Quan hệ giữa đường kính và dây; giữa dây và khoảng cách từ tâm đến dây;	2	

			2. Tiếp tuyến của đường tròn; 3. Góc với đường tròn; 4. Tứ giác nội tiếp; 5. Độ dài đường tròn, cung tròn, diện tích hình tròn, hình quạt tròn	2 4 4 2	
	3	Toán quỹ tích	Dạng quỹ tích: đoạn thẳng, tia, đường thẳng, cung tròn, đường tròn.	4	
	4	Toán chứng minh, tính toán	1. Chứng minh biểu thức luôn có giá trị không đổi; 2. Đường thẳng, đường tròn đi qua điểm cố định; 3. Vẽ thêm yếu tố phụ để giải một số bài toán hình học lớp 9; 4. Cực trị hình học;	2 2 2 3	
Tổng cộng				35	

• **Lưu ý:**

- Tóm tắt lý thuyết, có VD minh họa (20% thời lượng)
- Bài tập có lời giải (40% thời lượng)
- Bài tập có HD hoặc đáp số (40% thời lượng)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NGÃI

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH

BỒI DƯỠNG HỌC SINH GIỎI

MÔN VẬT LÝ

TRUNG HỌC CƠ SỞ

(Áp dụng từ năm học 2014-2015)

CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG HỌC SINH GIỎI MÔN VẬT LÝ TRUNG HỌC CƠ SỞ

I. Kế hoạch dạy học

Tổng số tiết học môn Vật lý THCS là 260 tiết, trong đó dành 175. tiết để học chương trình Vật lý trung học cơ sở, còn dành 85 tiết cho nội dung các chuyên đề chuyên sâu.
(Số tiết học chuyên đề chuyên sâu quy định bằng 50% thời lượng dành cho môn học của từng khối lớp)

II. Nội dung dạy học

Nội dung dạy học gồm hai phần : nội dung chương trình Vật lý theo khung PPCT ban hành năm 2009-2010 và nội dung các chuyên đề chuyên sâu.

2.1 Nội dung chương trình Vật lý THCS

Khung PPCT Vật lý

LỚP 6: Học kì I: 19 tuần (18 tiết) - Học kì II: 18 tuần (17 tiết)

Nội dung	Tổng số tiết	Lí thuyết	Thực hành	Ôn tập, bài tập
Chương I. CƠ HỌC	17	16	1	
Chương II. NHIỆT HỌC	12	11	1	
Kiểm tra 1 tiết học kì I (học xong bài 8: Trọng lực - Đơn vị trọng lực)	1			
Ôn tập và kiểm tra học kì I (học xong bài 14: Mặt phẳng nghiêng)	2			
Kiểm tra 1 tiết học kì II (học xong bài 22: Nhiệt kế - Nhiệt giai)	1			
Ôn tập và kiểm tra học kì II	2			
Tổng số tiết trong năm học	35			

LỚP 7- Học kì I: 19 tuần (18 tiết) - Học kì II: 18 tuần (17 tiết)

Nội dung	Tổng số tiết	Lí thuyết	Thực hành	Ôn tập, bài tập
Chương I. QUANG HỌC	9	7	1	1
Chương II. ÂM HỌC	6	6		
Chương III. ĐIỆN HỌC	14	11	2	1
Kiểm tra 1 tiết học kì I (học xong chương I)	1			
Ôn tập và kiểm tra học kì I (học xong chương II)	2			
Kiểm tra 1 tiết học kì II (học xong bài 23. Tác dụng từ, tác dụng hoá học và tác dụng sinh lí của dòng điện)	1			
Ôn tập và kiểm tra học kì II	2			
Tổng số tiết trong năm học	35			

LỚP 8 : Học kì I: 19 tuần (17 tiết) - Học kì II: 18 tuần (18 tiết)

Nội dung	Tổng số tiết	Lí thuyết	Thực hành	Ôn tập, bài tập
Chương I. CƠ HỌC	18	16	1	1
Chương II. NHIỆT HỌC	11	10		1
Kiểm tra 1 tiết học kì I (học xong bài 6: Lực ma sát)	1			
Ôn tập và kiểm tra học kì I (học xong bài 14: Định luật về công)	2			
Kiểm tra 1 tiết học kì II (học xong bài 21: Nhiệt năng)	1			
Ôn tập và kiểm tra học kì II	2			
Tổng số tiết trong năm học	35			

LỚP 9 : Học kì I: 19 tuần (36 tiết) - Học kì II: 18 tuần (34 tiết)

Nội dung	Tổng số tiết	Lí thuyết	Thực hành	Ôn tập, bài tập
Chương I. ĐIỆN HỌC	20	12	3	5
Chương II. ĐIỆN TỬ HỌC	20	15	2	3
Chương III. QUANG HỌC	20	15	2	3
Chương IV. SỰ BẢO TOÀN VÀ CHUYỂN HOÁ NĂNG LƯỢNG	4	4		
Kiểm tra 1 tiết học kì I (học xong chương I)	1			
Ôn tập và kiểm tra học kì I (học xong bài 32: Điều kiện xuất hiện dòng điện cảm ứng)	2			
Kiểm tra 1 tiết học kì II (học xong bài 45: Ảnh của một vật tạo bởi thấu kính phân kì)	1			
Ôn tập và kiểm tra học kì II	2			
Tổng số tiết trong năm học	70			

Chú ý: Bài 18: Thực hành kiểm nghiệm mối quan hệ $Q \sim I^2$ trong định luật Jun – Len xơ, sẽ không bắt buộc thực hành đối với học sinh, tuy nhiên nếu trường nào có điều kiện làm được thí nghiệm thì có thể tổ chức thực hành.

2.2 Nội dung chuyên sâu

- Nội dung chuyên sâu gồm 5 phần : Phần 1 Nhiệt học (15 tiết) ; phần 2 Cơ học (20 tiết), phần 3 Điện – Điện từ học (30 tiết); phần 4 Quang học (15 tiết); phần 5 Thực hành (6 tiết) .

- **Khung PPCT các chuyên đề chuyên sâu :**

+ **Phần 1 :Nhiệt học 15 tiết**

Tên chuyên đề	Số tiết	Nội dung chính	Ghi chú
Chuyên đề 1 : Nguyên lý truyền nhiệt	4 tiết	- Sự trao đổi nhiệt giữa các chất	
Chuyên đề 2 : Sự nóng chảy và sự đông đặc	5 tiết	- Tính nhiệt lượng thu vào hoặc tỏa ra khi nóng chảy hay đông đặc	
Chuyên đề 3 : Sự hóa hơi, ngưng tụ	6 tiết	- Tính nhiệt lượng thu vào hay tỏa ra khi hóa hơi hay ngưng tụ	

+ **Phần 2 :Cơ học (20 tiết)**

Tên chuyên đề	Số tiết	Nội dung chính	Ghi chú
Chuyên đề 1: chuyển động không đều	4 tiết	-Tính vận tốc trung bình, quãng đường , thời gian - Tính tương đối của chuyển động	
Chuyên đề 2: Lực đẩy Ac-si-met	4 tiết	-Sự nổi - Vật rắn nhúng trong hai chất lỏng	
Chuyên đề 3 : Bình thông nhau	4 tiết	- Bình thông nhau chứa nhiều chất lỏng. - Máy nén thủy lực	
Chuyên đề 4 : Đòn bẩy	4 tiết	- Đòn bẩy chịu nhiều lực tác dụng	
Chuyên đề 5: Công – Công suất	4 tiết	- Công sinh ra do lực biến thiên đều	

+ **Phần 3 : Điện – Điện từ học (30 tiết)**

Tên chuyên đề	Số tiết	Nội dung chính	Ghi chú
---------------	---------	----------------	---------

Chuyên đề 1: Định luật Ohm – Điện trở của dây dẫn	10 tiết	- Sơ đồ mạch điện tương đương - Tính các đại lượng U,I,R	
Chuyên đề 2 : Mạch điện có biến trở	10 tiết	-Xác định giá trị của biến trở thỏa mãn yêu cầu của bài toán	
Chuyên đề 3: Công – Công suất- Định luật Joule-Lenz	10 tiết	-Tính công suất tiêu thụ của mạch điện - Bài toán cực trị về công suất - Bài tập về định luật Joule- Lenz -Tính hiệu suất sử dụng điện	

+ Phần 4 : Quang học (15 tiết)

Tên chuyên đề	Số tiết	Nội dung chính	Ghi chú
Chuyên đề 1: Sự truyền thẳng của ánh sáng	3 tiết	- Bóng tối, bóng nửa tối	
Chuyên đề 2 : Gương phẳng	4 tiết	-Tính góc tới , góc phản xạ, góc tạo bởi tia tới tia phản xạ. -Xác định số ảnh tạo bởi hệ gương phẳng	
Chuyên đề 3 : Thấu kính	8 tiết	-Khảo sát ảnh và vật tạo bởi các thấu kính. - Xác định quang tâm, các tiêu điểm của thấu kính	

+ Phần 5: Thực hành (6 tiết)

Tên chuyên đề	Số tiết	Nội dung chính	Ghi chú
Xác định thể tích phần rỗng	2	Xác định thể tích của phần rỗng của vật rắn không thấm nước	

III. Giải thích và hướng dẫn thực hiện:

- Các chuyên đề về Cơ học : chuyên đề 1 dạy sau bài chuyển động đều-Chuyển động không đều; chuyên đề 2 dạy sau bài sự nổi; chuyên đề 3 dạy sau bài bình thông nhau; chuyên đề 4 dạy sau bài định luật về công; chuyên đề 5 dạy sau bài công suất. Các chuyên đề về phân nhiệt, phân điện- điện từ, phân quang bố trí song song với chương trình chính khóa.

Bài thực hành nên bố trí vào hai buổi chiều, mỗi buổi 3 tiết dạy sau bài thực hành lực đẩy Ac si met.

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NGÃI

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH

BỒI DƯỠNG HỌC SINH GIỎI

MÔN HÓA HỌC

TRUNG HỌC CƠ SỞ

(Áp dụng từ năm học 2014-2015)

CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG HỌC SINH GIỎI
MÔN HÓA HỌC LỚP 8 VÀ LỚP 9 TRUNG HỌC CƠ SỞ

I. Kế hoạch dạy học

- Tổng số tiết học môn Hóa học lớp 8 là 70 tiết, số tiết BDHSG là 35 tiết;
- Tổng số tiết học môn Hóa học lớp 9 là 70 tiết, số tiết BDHSG là 35 tiết;

II. Nội dung dạy học:

Tiến hành dạy học BDHSG theo khung chương trình, cụ thể như sau:

KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH BDHSG HÓA 8

Nội dung	Tổng số tiết	Lý thuyết	Thực hành	Bài tập, ôn tập
Chương 1. Chất. Nguyên tử. Phân tử (thêm phần tính số hạt trong nguyên tử)	7	2		5
Chương 2. Phản ứng hoá học	3	1		2
Chương 3. Mol và tính toán hoá học	4	1		3
Chương 4. Oxi. Không khí	3	1		2
Chương 5. Hidro. Nước	5	2		3
Chương 6. Dung dịch	4	1		3
Chuyên đề chuyên sâu về bài tập định lượng	5	0		5
Chuyên đề chuyên sâu về bài tập định tính	4	0		4
Tổng	35	8		27

KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH BDHSG HÓA 9

Nội dung	Tổng số tiết	Lý thuyết	Thực hành	Bài tập, ôn tập
Chương 1. Các loại hợp chất vô cơ	8	2		6
Chương 2. Kim loại (bổ sung phản ứng Al, Zn tác dụng với dung dịch bazơ; phản ứng tái tạo Al, Zn từ muối aluminat và zincat)	4	1		3
Chương 3. Phi kim. Sơ lược bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học (mở rộng: thêm phản ứng tạo clorua vôi)	5	1		4
Chương 4. Hidrocacbon. Nhiên liệu (Mở rộng phản ứng điều chế ankan từ muối RCOONa; điều chế metan từ muối nhôm cacbua; phản ứng crackinh ankan từ C4 trở lại)	5	2		3
Chương 5. Dẫn xuất của hidrocacbon.	4	1		3

Chuyên đề chuyên sâu về bài tập định lượng	5	0		5
Chuyên đề chuyên sâu về bài tập định tính	4	0		4
Tổng	35	7		28

III. Giải thích và hướng dẫn thực hiện:

1 Kế hoạch dạy học: Thực hiện theo khung chương trình nêu trên, thời gian thực hiện do trường bố trí nhưng phải đảm bảo số tiết và nội dung nêu trên.

2 Nội dung dạy học: Thực hiện các nội dung theo khung chương trình trên; các Phòng GDĐT chỉ đạo các trường tự biên soạn nội dung dạy học cụ thể, gửi về Phòng GDĐT để được phê duyệt trước khi thực hiện.

Các Phòng GDĐT tổ chức biên soạn chương trình BDHSG theo huyện, gửi về Sở GDĐT để Sở biên tập thành tài liệu BDHSG chung cho cả tỉnh.

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NGÃI

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH

BỒI DƯỠNG HỌC SINH GIỎI

MÔN SINH HỌC

TRUNG HỌC CƠ SỞ

(Áp dụng từ năm học 2014-2015)

CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG HỌC SINH GIỎI

MÔN SINH HỌC BẬC TRUNG HỌC CƠ SỞ

I. Kế hoạch dạy học

Tổng số tiết học môn Sinh học lớp 6 là 70. tiết,

Tổng số tiết học môn Sinh học lớp 7 là 70. tiết,

Tổng số tiết học môn Sinh học lớp 8 là 70. tiết,

Tổng số tiết học môn Sinh học lớp 9 là 70. tiết,

II. Nội dung dạy học

Nội dung dạy học gồm hai phần : Theo khung PPCT ban hành năm 2009-2010 và nội dung các chuyên đề chuyên sâu.

2.1 Nội dung chương trình môn Sinh học Trung học cơ sở

LỚP 6 Học kì I: 19 tuần - 36 tiết -Học kì II: 18 tuần - 34 tiết

Nội dung	Số tiết				
	Lí thuyết	Bài tập	Thực hành	Ôn tập	Kiểm tra
Mở đầu	03	-	-	-	-
Chương I. Tế bào thực vật	02	-	02	-	-
Chương II. Rễ	04	-	01	-	-
Chương III. Thân	05	-	01	01	01
Chương IV. Lá	07	01	01	-	-
Chương V. Sinh sản sinh dưỡng	02	-	-	-	-
Chương VI. Hoa và sinh sản hữu tính	05	-	-	01	01
Chương VII. Quả và hạt	04	-	-	02	-
Chương VIII. Các nhóm thực vật	09	-	-	01	01
Chương IX. Vai trò của thực vật	05	-	-	-	-
Chương X. Vi khuẩn – Nấm – Địa y	04	01	03	01	01
Tổng cộng	50	02	08	06	04

LỚP 7 Học kì I: 19 tuần - 36 tiết -Học kì II: 18 tuần - 34 tiết

Nội dung	Số tiết				
	Lí thuyết	Bài tập	Thực hành	Ôn tập	Kiểm tra
Mở đầu	02	-	-	-	-
Chương I. Ngành động vật nguyên sinh	04	-	01	-	-
Chương II. Ngành ruột khoang	03	-	-	-	-
Chương III. Các ngành giun	06	-	01	-	01
Chương IV. Ngành thân mềm	03	-	01	-	-
Chương V. Ngành chân khớp	06	-	02	-	-
Chương VI. Ngành động vật có xương sống	17	01	04	01	02
Chương VII. Sự tiến hoá của động vật	04	-	-	-	-
Chương VIII. Động vật và đời sống con người	04	-	05	01	01
Tổng cộng	49	01	14	02	04

LỚP 8 Học kì I: 19 tuần - 36 tiết - Học kì II: 18 tuần - 34 tiết

Nội dung	Số tiết				
	Lí thuyết	Bài tập	Thực hành	Ôn tập	Kiểm tra
Mở đầu	01	-	-	-	-
Chương I. Khái quát về cơ thể người	04	-	01	-	-
Chương II. Vận động	05	-	01	-	-
Chương III. Tuần hoàn	06	-	01	-	01
Chương IV. Hô hấp	03	-	01	-	-
Chương V. Tiêu hoá	05	01	01	-	-
Chương VI. Trao đổi chất và năng lượng	05	-	01	01	01
Chương VII. Bài tiết	03	-	-	-	-
Chương VIII. Da	02	-	-	-	-
Chương IX. Thần kinh và giác quan	11	-	01	-	01
Chương X. Nội tiết	05	-	-	-	-
Chương XI. Sinh sản	05	01	-	01	01
Tổng cộng	55	02	07	02	04

LỚP 9 Học kì I: 19 tuần - 36 tiết - Học kì II: 18 tuần - 34 tiết

Nội dung	Số tiết				
	Lí thuyết	Bài tập	Thực hành	Ôn tập	Kiểm tra
Phần I – DI TRUYỀN VÀ BIẾN DỊ					
Chương I. Các thí nghiệm của Mendel	05	01	01	-	-
Chương II. Nhiễm sắc thể	06	-	01	-	-
Chương III. ADN và gen	05	-	01	-	01
Chương IV. Biến dị	05	-	02	-	-
Chương V. Di truyền học người	03	-	-	-	-
Chương VI. Ứng dụng di truyền học	07	-	02	01	01
Phần II – Sinh vật và môi trường					
Chương I. Sinh vật và môi trường	04	-	02	-	-
Chương II. Hệ sinh thái	04	-	02	-	01
Chương III. Con người, dân số và môi trường	03	-	02	-	-
Chương IV. Bảo vệ môi trường	03	01	01	04	01
Tổng cộng	45	02	14	05	04

2.2 Nội dung chuyên sâu :

- **Nội dung chuyên sâu gồm 3 phần:** Phần 1: Giải phẫu và sinh lý người (40tiết) ; Phần 2 : Di truyền học (90 tiết) ; Phần 3: Sinh vật và môi trường (10 tiết)

- **Khung PPCT các chuyên đề :**

+ **Phần 1 : Giải phẫu và sinh lý người**

Tên chuyên đề	Số tiết	Nội dung chính	Ghi chú
Chuyên đề 1: Vận động	2	- Cấu tạo xương phù hợp với chức năng. - Sự tiến hóa của bộ xương người so với thú.	
Chuyên đề 2 : Tuần hoàn	9	- Sơ lược tiến hóa của hệ tuần hoàn từ động vật nguyên sinh đến thú. - Nguyên nhân của sự đông máu và ứng dụng. - Nhóm máu, nguyên tắc truyền máu. - Cấu tạo, chức năng của hồng cầu. Sự tiến hóa của hồng cầu người so với động vật. Ngô độc khi thở khí CO. - Vai trò của bạch cầu, khả năng miễn dịch, phân loại miễn dịch. - Kháng nguyên, kháng thể (Cấu trúc, chức năng, quá trình hình thành). - Vai trò của tiểu cầu. - Cấu tạo và hoạt động của tim. - Sự điều hòa hoạt động tuần hoàn	
Chuyên đề 3 : Hô hấp	4	- Các hình thức hô hấp từ động vật đến người. - Cấu tạo cơ quan hô hấp phù hợp với chức năng.	
Chuyên đề 4 : Tiêu hóa	9	- Đặc điểm cấu tạo phù hợp với chức năng của các cơ quan tiêu hóa ở người. - Sự biến đổi lí hóa học của thức ăn trong hệ tiêu hóa - Sự hấp thụ thức ăn trong hệ tiêu hóa	
Chuyên đề 5 : Bài tiết	5	- Sự tạo thành nước tiểu. - Vai trò của cơ quan bài tiết.	
Chuyên đề 6 : Thần kinh và giác quan	8	- Cấu tạo và tính chất của nơron - Cơ quan thụ cảm: Mắt, tai.- Khái niệm phản xạ và so sánh phản xạ có điều kiện, không điều kiện	
Chuyên đề 7 : Sinh sản	3	- Cơ sở khoa học của biện pháp sinh đẻ có kế hoạch. - Sự đấu tranh phòng chống bệnh tật.	

+ Phần 2 : Di truyền và biến dị.

Tên chuyên đề	Số tiết	Nội dung chính	Ghi chú
Chuyên đề 1 : Các thí nghiệm của Mendel	12	- Các khái niệm : alen,.... - Thí nghiệm, nội dung, cơ sở tế bào học của các qui luật di truyền	

		- Bài tập vận dụng và nâng cao	
Chuyên đề 2 : Nhiễm sắc thể	25	- Cấu trúc chức năng của nhiễm sắc thể, phân biệt bộ NST lưỡng bội và bộ NST đơn bội. - Nguyên phân, giảm phân, quá trình phát sinh giao tử và thụ tinh, cơ chế xác định giới tính. - Bài tập	
Chuyên đề 3 : ADN và gen	25	- ADN, prôtêin : cấu trúc và chức năng. - Mối quan hệ giữa gen-prôtêin- tính trạng. - Bài tập vận dụng và nâng cao.	
Chuyên đề 4 : Biến dị	14	- Phân loại biến dị. - Thường biến, ý nghĩa. - Đột biến gen, đột biến NST: nguyên nhân, cơ chế, hậu quả.	
Chuyên đề 5 : Di truyền học người	8	- Phương pháp nghiên cứu di truyền người. - Các bệnh và tật di truyền - Ứng dụng di truyền học trong đời sống con người.	
Chuyên đề 6 : Ứng dụng di truyền học	6	- Công nghệ tế bào, ứng dụng công nghệ tế bào. - Công nghệ gen, ứng dụng công nghệ gen. - Công nghệ sinh học và vai trò của công nghệ sinh học trong đời sống, sản xuất. - Thoái hóa do tự thụ phấn và giao phối gần. - Ưu thế lai, các phương pháp tạo ưu thế lai	

- Phần 3 Sinh vật và môi trường :

Tên chuyên đề	Số tiết	Nội dung chính	Ghi chú
Sinh vật và môi trường	10	- Khái niệm về môi trường. - Khái niệm quần thể, quần xã, hệ sinh thái. - Các nhân tố sinh thái, ảnh hưởng của các nhân tố sinh thái đến sinh vật. - Nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường và biện pháp khắc phục. - Các biện pháp bảo vệ môi trường.	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NGÃI

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH

BỒI DƯỠNG HỌC SINH GIỎI

MÔN TIN HỌC

TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

(Áp dụng từ năm học 2014-2015)

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG HỌC SINH GIỎI MÔN TIN HỌC

TT	Nội dung chương trình bồi dưỡng môn Tin học cấp THCS	Số tiết
Tin học 6 (mỗi tuần dạy 2 tiết) Học kỳ 1: dạy 5 tuần, từ tuần 10 đến tuần 14 (10 tiết); Học kỳ 2: dạy 10 tuần, từ tuần 20 đến hết tuần 29 (20 tiết)		30
1	Làm quen với chương trình Pascal Khai báo, sử dụng biến – Các thủ tục vào ra.	(10)
2	Các kiểu dữ liệu đơn giản: Số nguyên, số thực, kí tự, lôgic,..	(10)
3	Cấu trúc lựa chọn: if ... then ... else Case ... of ...	(10)
Tin học 7 (mỗi tuần dạy 2 tiết) Học kỳ 1: dạy 10 tuần, từ tuần 1 đến tuần 10 (20 tiết); Học kỳ 2: dạy 10 tuần, từ tuần 20 đến hết tuần 29 (20 tiết)		45
1	Các thuật toán cơ bản: Tìm UCLN, tìm số nguyên tố, sắp xếp, ...	(20)
2	Cấu trúc lặp với số lần lặp đã biết: For ... to ... do	(10)
3	Cấu trúc lặp với số lần lặp chưa biết.	(10)
Tin học 8 (mỗi tuần dạy 2 tiết) Học kỳ 1: dạy 15 tuần, từ tuần 1 đến tuần 15 (30 tiết); Học kỳ 2: dạy 15 tuần, từ tuần 20 đến hết tuần 34 (30 tiết)		60
1	Dữ liệu kiểu mảng (một chiều).	(10)
2	Chương trình con.	(10)
3	Chuyên đề: Tính chia hết – Số nguyên tố	(10)
4	Chuyên đề dãy con.	(10)
5	Chuyên đề chữ số - hệ cơ số.	(10)
6	Chuyên đề đa thức.	(10)
Tin học 9 (mỗi tuần dạy 2 buổi, mỗi buổi 2 tiết) Học kỳ 1: dạy 15 tuần, từ tuần 1 đến tuần 15 (60 tiết); Học kỳ 2: dạy 5 tuần, từ tuần 20 đến hết tuần 24 (20 tiết)		80
1	Chương trình con – đệ quy và quay lui.	(10)
2	Mảng hai chiều.	(6)
3	Xâu kí tự.	(9)
4	Chuyên đề: Sử dụng xâu để xử lí số.	(9)
5	Dữ liệu kiểu bản ghi.	(9)
6	Dữ liệu kiểu tệp.	(10)
7	Chuyên đề: Xâu con – xâu đối xứng.	(9)
8	Chuyên đề: Hệ trục tọa độ	(9)
9	Giải đề thi học sinh giỏi.	(9)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NGÃI

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH

BỒI DƯỠNG HỌC SINH GIỎI

MÔN NGỮ VĂN

TRUNG HỌC CƠ SỞ

(Áp dụng từ năm học 2014-2015)

1/Nội dung các chuyên đề bồi dưỡng HSG lớp 6,7,8,9:

Lớp	Nội dung	Tổng số tiết	Ghi chú
6	Chuyên đề 1 : Tiếng Việt : Các biện pháp tu từ ;	15	
	Chuyên đề 2 : Truyện kể dân gian ;	15	
	Chuyên đề 3 : Văn học trung đại ;	5	
	Chuyên đề 4 : Văn học hiện đại ;	5	
	Chuyên đề 5 : Văn tự sự ;	15	
	Chuyên đề 6 : Văn miêu tả.	15	
7	Chuyên đề 1 : Các biện pháp tu từ ;	15	
	Chuyên đề 2 : Văn học dân gian ;	6	
	Chuyên đề 3 : Thơ trung đại ;	5	
	Chuyên đề 4 : Văn học hiện đại ;	10	
	Chuyên đề 5 : Văn bản nhật dụng ;	4	
	Chuyên đề 6 : Văn biểu cảm ;	15	
	Chuyên đề 7 : Văn nghị luận (giải thích, chứng minh).	15	
8	Chuyên đề 1 : Các biện pháp nghệ thuật tu từ ;	15	
	Chuyên đề 2 : Văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến năm 1945 ;	10	
	Chuyên đề 3 : Văn học nước ngoài ;	5	
	Chuyên đề 4 : Văn bản nhật dụng ;	5	
	Chuyên đề 5 : Thuyết minh ;	5	
	Chuyên đề 6: Văn nghị luận.	30	
9	Chuyên đề 1 : Các biện pháp nghệ thuật tu từ ;	10	
	Chuyên đề 2 : Truyện trung đại Việt Nam ;	5	
	Chuyên đề 3 : Truyện hiện đại Việt Nam sau 1945 ;	8	
	Chuyên đề 4 : Thơ trung đại Việt Nam ;	5	
	Chuyên đề 5 : Thơ hiện đại Việt Nam sau 1945 và thơ nước ngoài ;	8	
	Chuyên đề 6 : Nghị luận hiện đại Việt Nam và nước ngoài ;	5	
	Chuyên đề 7: Văn bản nhật dụng ;	4	

Chuyên đề 8 : Văn bản tự sự ;	5	
Chuyên đề 9 : Văn bản thuyết minh ;	5	
Chuyên đề 10 : Văn bản nghị luận.	22	

II. Giải thích và hướng dẫn thực hiện:

1 Kế hoạch dạy học:

Tổng số tiết học môn Ngữ văn của mỗi khối lớp (lớp 6, 7, 8) là 210 tiết (kể cả dạy chuyên đề), trong đó dành 140 tiết để học chương trình Ngữ văn THCS (khối lớp 6, 7, 8), còn dành 70 tiết cho nội dung các chuyên đề chuyên sâu.

Tổng số tiết học môn Ngữ văn lớp 9 là 262 (kể cả dạy chuyên đề chuyên sâu), trong đó dành 175 tiết để học chương trình Ngữ văn THCS, còn dành 87 tiết cho nội dung các chuyên đề chuyên sâu.

Về thời lượng và thời điểm giảng dạy của từng nội dung, các Phòng giáo dục-đào tạo các huyện, thành phố chủ động phân bổ cho phù hợp với kế hoạch năm học nhằm đạt được tính hiệu quả cao.

2 Nội dung dạy học:

Nội dung dạy học sinh giỏi môn Ngữ văn cho trường THCS được xây dựng trên các căn cứ cơ bản sau đây:

- Nội dung chương trình và sách giáo khoa Ngữ văn THCS hiện hành.
- Văn bản Hướng dẫn nội dung dạy học môn Ngữ văn.
- Đặc trưng của đối tượng học sinh giỏi môn Ngữ văn.

Trên cơ sở các nội dung nêu ở bản hướng dẫn này, các địa phương có thể vận dụng một cách linh hoạt để thực hiện nội dung đó bằng cách: bớt thời lượng một số nội dung nêu ở trên, thay vào đó những chuyên đề tự biên soạn hoặc tăng thời lượng cho những bài có nội dung mới và khó để phù hợp với trình độ thực tế HS của từng đơn vị.

3 Phương pháp và phương tiện dạy học:

- GV đọc, nghiên cứu, thu thập tài liệu, biên soạn giáo án và chuẩn bị tư liệu giảng dạy về chuyên đề.

- Hướng dẫn HS chuẩn bị, thu thập tư liệu, nghiên cứu nội dung chuyên đề ở nhà bằng những chỉ dẫn cần thiết.

- Xác định đối tượng học và nội dung dạy học
- Lựa chọn hình thức tổ chức dạy học chủ yếu: tổ chức cho HS trình bày và trao đổi trên lớp; hướng dẫn học sinh làm bài tập, cung cấp tài liệu, ngữ liệu... và các định hướng mang tính chuyên đề

- Kiểm tra bằng bài viết. tăng cường kỹ năng viết.

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NGÃI

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH

BỒI DƯỠNG HỌC SINH GIỎI

MÔN LỊCH SỬ

TRUNG HỌC CƠ SỞ

(Áp dụng từ năm học 2014 - 2015)

CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG HỌC SINH GIỎI MÔN LỊCH SỬ TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ

I. Kế hoạch dạy học

Tổng số tiết học môn lịch sử lớp 6,7,8,9 là 312 tiết trong đó 208 tiết để học chương trình trung học cơ sở, còn dành 104 tiết cho nội dung các chuyên đề chuyên sâu.

II. Nội dung dạy học

Nội dung dạy học gồm hai phần: nội dung chuẩn theo khung phân phối chương trình ban hành năm 2009-2010 và nội dung các chuyên đề chuyên sâu.

2.1 Nội dung chương trình môn Lịch sử Trung học cơ sở

-Nội dung nâng cao được quy định trong chương trình môn lịch sử lớp 6,7,8,9 ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Kế hoạch dạy học nội dung này được lấy đúng như kế hoạch dạy học chương trình chuẩn lớp 6,7,8,9 trung học cơ sở đã ban hành khung PPCT năm học 2009-2010.

* Khung PPCT môn lịch sử lớp 6:

Nội dung	Tổng số tiết	Lí thuyết	Thực hành	Bài tập ôn tập
<i>Phần mở đầu</i>	2	2		
<i>Phần một: Khái quát lịch sử thế giới cổ đại</i>	5	4		1
<i>Phần hai: Lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc đến thế kỉ X</i>				
<i>Chương I: Buổi đầu lịch sử nước ta.</i>	3	2		1
<i>Chương II : Thời đại dựng nước :Văn Lang – Âu Lạc</i>	8	6		2
Tổng số tiết trong học kì I	17	14		4
<i>Chương III Thời kì Bắc thuộc và đấu tranh giành độc lập</i>	11	9		2
<i>Chương IV : Bước ngoặt lịch sử ở đầu thế kỉ X</i>	6	4		2
Tổng số tiết trong học kì II	17	13		4

* Khung PPCT môn lịch sử lớp 7:

Nội dung	Tổng số tiết	Lí thuyết	Thực hành	Bài tập ôn tập
<i>Phần một: Khái quát lịch sử thế giới trung đại</i>	10	9		1
<i>Chương I: Buổi đầu độc lập thời Ngô-Đinh-Tiền Lê (thế kỉ X)</i>	3	3		
<i>Chương II : Nước Đại Việt thời Lý (thế kỉ XI-XII)</i>	8	7		1
<i>Chương III : Nước Đại Việt thời Trần(thế kỉ XIII-XIV)</i>	12	11		1
<i>Chương IV : Đại Việt từ thế kỉ XV đến đầu thế kỉ XIX thời Lê sơ</i>	10	6		4
Tổng số tiết trong học kì I	36	31		5

<i>Chương V</i> : Đại Việt ở các thế kỉ XVI-XVIII	14	11		3
<i>Chương VI</i> : Việt Nam nửa đầu thế kỉ XIX	11	5		6
Tổng số tiết trong học kì II	34	16		9

*** Khung PPCT môn lịch sử lớp 8:**

Nội dung	Tổng số tiết	Lí thuyết	Thực hành	Bài tập ôn tập
Phần một :Lịch sử thế giới – Lịch sử thế giới cận đại (Từ giữa thế kỉ XVI đến năm 1917) <i>Chương I</i> : Thời kì xác lập của chủ nghĩa tư bản từ thế kỉ XVI đến nửa sau thế kỉ XIX	8	8		
<i>Chương II</i> : Các nước Âu Mỹ cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX	6	6		
<i>Chương III</i> : Châu Á giữa thế kỉ XVIII- đầu thế kỉ XX	5	4		1
<i>Chương IV</i> : Chiến tranh thế giới thứ nhất(1914-1918)	3	2		1
Lịch sử thế giới hiện đại (từ năm 1917-1945) <i>Chương I</i> : Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 và công cuộc xây dựng CNXH ở Liên Xô. (1921-1941)	3	3		
<i>Chương II</i> : Châu Âu và nước Mỹ giữa hai cuộc chiến tranh thế giới (1918-1939)	2	2		
<i>Chương III</i> : Châu Á giữa hai cuộc chiến tranh thế giới (1918-1939)	3	3		
<i>Chương IV</i> : Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945)	2	2		
<i>Chương V</i> : Sự phát triển của văn hóa, khoa học- kĩ thuật thế giới nửa đầu thế kỉ XX	3	1		2
Tổng số tiết trong học kì I	35	31		4
Phần hai Lịch sử Việt Nam từ 1858 đến 1918 <i>Chương I</i> : Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp từ năm 1858 đến cuối thế kỉ XIX.	11	10		1
<i>Chương II</i> : Xã hội Việt Nam (từ 1897đến 1918)	6	4		2
Tổng số tiết trong học kì II	17	14		3

*** Khung PPCT môn lịch sử lớp 9**

Nội dung	Tổng số tiết	Lí thuyết	Thực hành	Bài tập ôn tập
Phần một: Lịch sử thế giới hiện đại từ năm 1945 đến nay <i>Chương I</i> : Liên Xô và các nước Đông Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai	3	3		

<i>Chương II</i> : Các nước Á , Phi, Mĩ La tinh từ 1945 đến nay	6	5		1
<i>Chương III</i> : Mĩ , Nhật Bản , Tây Âu từ năm 1945 đến nay	3	3		
<i>Chương IV</i> : Quan hệ quốc tế từ năm 1945 đến nay	1	1		
Chương V: Cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật từ năm 1945	2	2		
Phần hai : Lịch sử Việt Nam từ năm 1919 đến nay				
<i>Chương I</i> : Việt Nam trong những năm 1919-1930	6	5		1
Tổng số tiết trong học kì I	18	16		2
<i>Chương II</i> : Việt Nam trong những năm 1930-1939	3	3		
<i>Chương III</i> : Cuộc vận động tiến tới cách mạng tháng Tám năm 1945	4	4		
<i>Chương IV</i> : Việt Nam từ sau cách mạng tháng Tám đến toàn quốc kháng chiến	2	2		
<i>Chương V</i> : Việt Nam từ cuối năm 1946 đến năm 1954	8	7		1
<i>Chương VI</i> : Việt Nam từ năm 1954-1975	9	9		
<i>Chương VII</i> : Việt Nam từ năm 1975 – 2000	5	4		1
Tổng số tiết trong học kì II	34	32		2

2.2 Nội dung chuyên sâu :

-Nội dung chuyên sâu gồm 2 phần : Phần Lịch sử Việt Nam 74 tiết; phần Lịch sử thế giới 30 tiết.

+Phần 1: **Lịch sử Việt Nam**

Tên chuyên đề	Số tiết	Nội dung	Ghi chú
Chuyên đề 1: Thời đại dựng nước Văn Lang- Âu Lạc	2	-Nắm được những nguyên nhân ra đời của nhà nước Văn Lang-Âu Lạc, vẽ được sơ đồ nhà nước, ý nghĩa việc thành lập nhà nước Văn Lang. -Biết được nguyên nhân thành công của cuộc kháng chiến chống quân Tần,cũng như sự thất bại của cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Triệu Đà năm 179TCN .	
Chuyên đề 2: Thời kì Bắc Thuộc và các cuộc đấu tranh giành độc lập	5	-Biết được những chính sách thâm độc dã man của các triều đại phong kiến phương Bắc đối với dân tộc ta. - Lập niên biểu về các cuộc khởi nghĩa, các chiến thắng của nhân dân ta chống bọn phong kiến phương Bắc từ năm 40	

		đến năm 938. Ý nghĩa của chiến thắng năm 938 của Ngô Quyền .	
Chuyên đề 3: Thời kì xây dựng chế độ phong kiến độc lập tự chủ từ năm 938- đến năm 1802	8	-Biết và phân biệt được quá trình hình thành các triều đại phong kiến ở nước ta từ nhà Ngô đến nhà Nguyễn . - Nắm được Quốc hiệu, kinh đô vị vua đầu tiên của đất nước qua các triều đại.	
Chuyên đề 4: Nội dung chính sách về kinh tế, văn hóa, luật pháp, quốc phòng các Hiệp định, các đề nghị cải cách dưới các triều đại phong kiến độc lập từ năm 938 đến cuối thế kỉ XIX.	6	-Phân biệt được các bộ Luật, các chính sách về giáo dục , văn hóa, quốc phòng các triều đại. -Nắm được những chính sách về đối nội, đối ngoại,các cuộc cải cách của các triều đại phong kiến, các đề nghị cải cách, các Hiệp định nhà Nguyễn kí với thực dân Pháp	
Chuyên đề 5: Các cuộc kháng chiến, khởi nghĩa của nhân dân từ sau năm 938 đến những năm cuối thế kỉ XIX	8	-Biết được âm mưu của kẻ thù đối với nước ta. -Biết được những nguyên nhân thành công,nguyên nhân thất bại, nét độc đáo của từng cuộc kháng chiến, khởi nghĩa... -Biết ơn các vị anh hùng dân tộc đã có công trong công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc. - Rút ra được bài học trong cuộc sống hôm nay để xây dựng và bảo vệ tổ quốc.	
Chuyên đề 6: Việt Nam trong những năm 1919-1930	8	-Nắm được những, chính sách của thực dân Pháp những biến đổi của xã hội Việt Nam đầu thế kỉ XX. -Hiểu và biết được những công lao to lớn của Nguyễn Ái Quốc, đối với cách mạng Việt Nam. - Sự ra đời của các tổ chức cộng sản ở Việt Nam	
Chuyên đề 7: Việt Nam trong những năm 1930-1945	16	-Vai trò của Nguyễn Ái Quốc, phân tích được ý nghĩa lịch sử trong việc thành lập Đảng Cộng Sản Việt Nam. -Sự khác nhau về chủ trương phương pháp, lực lượng cách mạng của phong trào cách mạng 1930-1931 và phong trào dân chủ 1936-1939. -Tình hình thế giới và trong nước thời kì 1939-1945. - Những cuộc nổi dậy đầu tiên. -Sự ra đời của Mặt trận Việt Minh và sự chuẩn bị các mặt cho cách mạng tháng Tám. -Nắm được nghệ thuật chớp thời cơ của	

		<p>Đảng cộng sản Đông Dương.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa ý nghĩa lịch sử của cuộc cách mạng tháng Tám năm 1945. -Lập niên biểu cuộc cách mạng tháng Tám năm 1945. 	
<p>Chuyên đề 8: Việt Nam từ năm 1945-1954</p>	16	<ul style="list-style-type: none"> -Nắm được tình hình nước ta sau cách mạng tháng Tám. -Những chủ trương của ta để giải quyết tình hình giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm. (với Tưởng Giới Thạch và Pháp). - Nắm và hiểu được đường lối kháng chiến của Đảng . - Nắm những chiến dịch: Việt Bắc thu đông năm 1947, Biên giới thu đông năm 1950, chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954. - Biết được nội dung hiệp định Giơ-ne-vơ. - Hiểu được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Pháp. (1945-1954). 	
<p>Chuyên đề 9: Việt Nam từ năm 1954-1975</p>	5	<ul style="list-style-type: none"> -Tình hình và nhiệm vụ mới của cách mạng Việt Nam. - Các chiến lược của Mĩ thực hiện ở miền Nam. - Các chiến thắng của ta trong từng chiến lược. -Nhân dân miền Bắc chống chiến tranh phá hoại và làm nghĩa vụ hậu phương . - Nội dung hiệp định Pa-ri và diễn biến chiến dịch Hồ Chí Minh. - Phân tích được nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước. 	

Phần 2 : Lịch sử thế giới:

<p>Chuyên đề 1: Văn hóa cổ đại và các cuộc phát kiến địa lý.</p>	2	<ul style="list-style-type: none"> -Biết và phân biệt được những thành tựu văn hóa cổ đại, phương Đông và phương Tây. - Hiểu được những nguyên nhân các cuộc phát kiến địa lý lớn và ý nghĩa của nó. 	
<p>Chuyên đề 2: /Nội dung những cuộc cách mạng tư sản, cách</p>		<ul style="list-style-type: none"> -Hiểu thế nào là cuộc cách mạng tư sản, nhiệm vụ, động lực của cách mạng tư sản. 	

mạng công nghiệp (từ giữa thế kỉ XVI đến nửa sau thế kỉ XIX). Sự xâm lược của chủ nghĩa đế quốc	8	-Phân tích so sánh được sự khác nhau giữa các cuộc cách mạng tư sản. -Hiểu được nguyên nhân hậu quả của cách mạng công nghiệp.	
Chuyên đề 3: Các cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914-1918) và lần thứ hai (1939-1945)	2	-Hiểu được nguyên nhân giai cấp tư sản tiến hành chiến tranh. - Sự khổ đau mất mát thiệt hại nặng nề của nhân loại đối với các cuộc chiến tranh. - Bài học cảnh giác của nhân loại để chống chiến tranh, bảo vệ hòa bình.	
Chuyên đề 4: Liên Xô và các nước Đông Âu sau chiến tranh thế giới lần thứ II	2	-Nắm được những thành tựu của Liên Xô sau năm 1945. -Ý nghĩa những thành tựu trên đối với sự phát triển của nhân loại	
Chuyên đề 5: Các nước Á, Phi, Mĩ La Tinh từ sau năm 1945 đến nay.	7	-Nắm được phong trào giải phóng dân tộc sau năm 1945. - Những nét chung của phong trào giải phóng dân tộc Á, Phi, Mĩ La Tinh . -Nắm và hiểu được sự thành lập khối ASEAN vai trò của khối này đối với nhân dân các nước Đông Nam Á.	
Chuyên đề 6: Mĩ, Nhật Bản,Tây Âu từ sau năm 1945 đến nay.	5	-Hiểu được lí do vì sao Mĩ, Nhật Bản ,Tây Âu sau năm 1945 vươn lên trở thành những nền kinh tế lớn trên thế giới, tình hình riêng của các cường quốc này . - Sự liên kết khu vực diễn ra, đặc biệt ở các nước Tây Âu. -Bài học của các quốc gia qua sự phát triển trên.	
Chuyên đề 7: Quan hệ quốc tế , sự phát triển của khoa học kĩ thuật sau năm 1945, xu thế phát triển của thế giới sau chiến tranh lạnh	3	-Khái niệm, biểu hiện, hậu quả của chiến tranh lạnh. - Sự thành lập ,vai trò của Liên Hợp Quốc. -Quan hệ của Liên Hợp Quốc đối với nước ta	
Chuyên đề 8: Tổng kết lịch sử thế giới từ sau năm 1945 đến nay.	1	-Hiểu được những nội dung chính của tình hình thế giới sau năm 1945 đến nay. - Sau chiến tranh lạnh thế giới phát triển theo những xu thế nào?	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NGÃI

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH

BỒI DƯỠNG HỌC SINH GIỎI

MÔN ĐỊA LÍ

TRUNG HỌC CƠ SỞ

(Áp dụng từ năm học 2014 - 2015)

CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG HỌC SINH GIỎI MÔN ĐỊA LÝ LỚP 6, 7, 8, 9 TRUNG HỌC CƠ SỞ

I. Kế hoạch dạy học

- Tổng số tiết học môn Địa lớp 6 là 53 tiết, trong đó 35 tiết để học chương trình cơ bản theo PPCT trung học cơ sở, 18 tiết cho nội dung các chuyên đề nâng cao.

- Tổng số tiết học môn Địa lớp 7 là 105 tiết, trong đó 70 tiết để học chương trình cơ bản theo PPCT trung học cơ sở, 35 tiết cho nội dung các chuyên đề nâng cao.

- Tổng số tiết học môn Địa lớp 8 là 78 tiết, trong đó 52 tiết để học chương trình cơ bản theo PPCT trung học cơ sở, 26 tiết cho nội dung các chuyên đề nâng cao.

- Tổng số tiết học môn Địa lý lớp 9 là 78 tiết, trong đó 52 tiết để học chương trình cơ bản theo PPCT trung học cơ sở, 26 cho nội dung các chuyên đề nâng cao.

II. Nội dung dạy học

Nội dung dạy học gồm hai phần: nội dung bắt buộc theo PPCT và nội dung các chuyên đề chuyên sâu.

1. Khung PPCT các chuyên đề chuyên sâu Địa lí 6:

+ Phần 1 : TRÁI ĐẤT VÀ BẢN ĐỒ

Tên chuyên đề	Số tiết	Nội dung chính	Ghi chú
Chuyên đề 1 : Một số khái niệm liên quan	4	- Vị trí, kích thước, hệ thống kinh vĩ tuyến, tọa độ địa lí... - Vận dụng: xác định tọa độ địa lí, xác định phương hướng, tính khoảng cách dựa vào tỉ lệ bản đồ, tính tỉ lệ bản đồ.	
Chuyên đề 2 : Sự chuyển động của Trái Đất	7	- Chuyển động tự quay quanh trục và các hệ quả - Chuyển động quanh Mặt Trời và các hệ quả. - Vận dụng: Tính giờ trên Trái Đất, giải thích một số hiện tượng thực tế do hệ quả của sự chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời.	

+ Phần 2 : CÁC THÀNH PHẦN TỰ NHIÊN CỦA TRÁI ĐẤT

Tên chuyên đề	Số tiết	Nội dung chính	Ghi chú
Chuyên đề 1: Không khí trên Trái Đất.	5	- Thời tiết và khí hậu (các yếu tố: nhiệt độ, khí áp- gió, độ ẩm)	

		<ul style="list-style-type: none"> - Các đới khí hậu (vị trí, đặc điểm) - Vận dụng: Tính nhiệt độ không khí theo độ cao, phân tích các biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa. Tính độ cao dựa vào khí áp. 	
<p align="center">Chuyên đề 2: Một số thành phần tự nhiên quan trọng khác</p>	2	<ul style="list-style-type: none"> - Biển, đại dương (Sự chuyển động của nước biển và đại dương) - Sự phân bố của thực vật, động vật trên Trái đất, mối quan hệ giữa sinh vật với khí hậu 	

3. Khung PPCT các chuyên đề chuyên sâu Địa lí 7

+ Phần 1: Thành phần nhân văn của môi trường.

Tên chuyên đề	Số tiết	Nội dung chính	Ghi chú
<p align="center">Chuyên đề 1 : Dân số, dân cư; Bùng nổ dân số và quá trình đô thị hoá.</p>	2	<ul style="list-style-type: none"> - Vấn đề dân số - Sự phân bố dân cư. - Quá trình đô thị hoá. 	
<p align="center">Chuyên đề 2 : Phương pháp phân tích lược đồ dân số và tháp tuổi</p>	2	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết và phân tích lược đồ dân số - Phân tích tháp tuổi. 	

+ Phần 2: Các môi trường địa lí.

Tên chuyên đề	Số tiết	Nội dung chính	Ghi chú
<p align="center">Chuyên đề 1: Môi trường đới nóng</p>	6	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết các đặc điểm môi trường. - Hoạt động kinh tế. - Dân số và đô thị hoá. - Nhận biết và phân tích biểu đồ 	
<p align="center">Chuyên đề 2: Môi trường đới Ôn hoà</p>	6	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động kinh tế. - Đô thị hoá. - Môi trường. - Nhận biết và phân tích biểu đồ 	

		nhiệt độ và lượng mưa.	
Chuyên đề 3: Môi trường Hoang mạc	2	Đặc điểm môi trường và các đặc điểm kinh tế.	
Chuyên đề 4: Môi trường đới lạnh	2	Đặc điểm môi trường và các đặc điểm kinh tế.	
Chuyên đề 5: Môi trường vùng núi	2	Đặc điểm môi trường và các đặc điểm kinh tế.	
Chuyên đề 6: Thực hành	1	Nhận biết các môi trường dựa vào nhiệt độ và lượng mưa.	

+ Phần 3 : Thiên nhiên và con người ở các châu lục.

Tên chuyên đề	Số tiết	Nội dung chính	Ghi chú
Chuyên đề 1 : Châu Phi	3	Một số đặc điểm chính về tự nhiên, dân cư, kinh tế - xã hội.	
Chuyên đề 2 : Châu Mỹ	3	Một số đặc điểm chính về tự nhiên, dân cư, kinh tế - xã hội.	
Chuyên đề 3: Châu Nam Cực	1	Một số đặc điểm chính về tự nhiên, dân cư, kinh tế - xã hội.	
Chuyên đề 4: Châu Đại Dương	2	Một số đặc điểm chính về tự nhiên, dân cư, kinh tế - xã hội.	
Chuyên đề 5: Châu Âu	3	Một số đặc điểm chính về tự nhiên, dân cư, kinh tế - xã hội.	

3. Khung PPCT các chuyên đề chuyên sâu Địa lí 8

Phần 1 : Châu Á

Tên chuyên đề	Số tiết	Nội dung chính	Ghi chú
Châu Á	10	<ul style="list-style-type: none">- Vị trí, kích thước- Địa hình, khí hậu, sông ngòi, cảnh quan- Dân cư-xã hội, kinh tế.- Đặc điểm tự nhiên- dân cư, kinh tế, xã hội các khu vực châu Á.+ So sánh đặc điểm kinh tế các khu vực châu Á.+ Sự phân bố dân cư các nước châu Á.- Bài tập vẽ biểu đồ kinh tế châu Á	

Phần 2 : Địa lí tự nhiên Việt Nam

Tên chuyên đề	Số tiết	Nội dung chính	Ghi chú
Địa lí tự nhiên Việt Nam	16	<ul style="list-style-type: none">- Vị trí, giới hạn- Vùng biển Việt Nam- Lịch sử phát triển của tự nhiên Việt Nam.- Địa hình, khoáng sản, khí hậu, sông ngòi.- Đất, sinh vật- Đặc điểm chung tự nhiên Việt Nam- Địa lí các miền tự nhiên+ Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ+ Miền TB và BTB+ Miền NTB và NB- Bài tập vẽ biểu đồ khí hậu, sông ngòi Việt Nam.- Địa lí địa phương	

4. Khung PPCT các chuyên đề chuyên sâu Địa lí 9

Tên chuyên đề	Số tiết	Nội dung chính	Ghi chú
Chuyên đề 1: Địa lí dân cư	4	<ul style="list-style-type: none"> - Đặc điểm về dân cư (2 tiết) - Lao động việc làm và chất lượng cuộc sống (1 tiết) - Phân tích và so sánh tháp dân số (1 tiết) 	
Chuyên đề 2: Địa lí kinh tế chung	7	<ul style="list-style-type: none"> - Sự phát triển kinh tế chung (1 tiết) - Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố các ngành kinh tế (4 tiết) - Vẽ và phân tích các biểu đồ kinh tế (2 tiết) 	
Chuyên đề 3: Địa lí vùng lãnh thổ	10	<ul style="list-style-type: none"> - 7 vùng lãnh thổ (7 tiết) - Các bài tập thực hành (3 tiết) 	
Chuyên đề 4: Biển đảo	5	<ul style="list-style-type: none"> - Phát triển tổng hợp kinh tế biển và bảo vệ tài nguyên môi trường biển đảo (3 tiết) - Thực hành vấn đề khai thác tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo (2 tiết) 	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NGÃI

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH
BỒI DƯỠNG HỌC SINH GIỎI
MÔN TIẾNG ANH
TRUNG HỌC CƠ SỞ
(Áp dụng từ năm học 2014-2015)

CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG HỌC SINH GIỎI MÔN TIẾNG ANH LỚP 6 TRUNG HỌC CƠ SỞ

I. Kế hoạch dạy học

Tổng số tiết học môn tiếng Anh lớp 6 là 157,5 tiết, trong đó dành 105 tiết để học chương trình tiếng Anh trung học cơ sở, còn dành 52,5 tiết cho nội dung các chuyên đề chuyên sâu.

(Số tiết học chuyên đề chuyên sâu quy định bằng 50% thời lượng dành chỉ môn học của từng khối lớp)

II. Nội dung dạy học

Nội dung dạy học gồm hai phần : nội dung tiếng Anh theo khung PPCT ban hành năm 2009-2010 và nội dung các chuyên đề chuyên sâu.

1. Nội dung chương trình môn tiếng Anh Trung học cơ sở

- Nội dung nâng cao được qui định trong chương trình môn tiếng Anh lớp 6, ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Kế hoạch dạy học nội dung này được lấy đúng như kế hoạch dạy học chương trình tiếng Anh lớp 6 trung học cơ sở đã ban hành khung PPCT năm học 2009-2010.

- Khung PPCT môn tiếng Anh lớp 6

HỌC KỲ I (53 tiết)

Bài/Unit	Nội dung	Số tiết
	Hướng dẫn học/kiểm tra đầu năm	2
1	Greetings	5
2	At school	5
3	At home	5
	Grammar practice	1
	Kiểm tra và chữa bài kiểm tra	2
4	Big or Small ?	5
5	Things I do	5
	Grammar practice	1
6	Places	5
	Kiểm tra và chữa bài kiểm tra	2
7	Your house	5
8	Out and about	5
	Grammar practice	1
	Ôn tập và kiểm tra học kỳ I	5
	TỔNG SỐ TIẾT	53

HỌC KỲ II (Số tiết: 52)

Bài/Unit	Nội dung	Số tiết
9	The body	5
10	Staying healthy	5
11	What do I eat	5
	Grammar practice	1

	Kiểm tra và chữa bài kiểm tra	2
12	Sports and pastimes	5
13	Activities and seasons	5
14	Making plans	5
	Grammar practice	1
	Kiểm tra và chữa bài kiểm tra	2
15	Countries	5
16	Man and the environment	5
	Grammar practice	1
	Ôn tập và kiểm tra học kỳ II	5
	TỔNG SỐ TIẾT	52

2. Nội dung chuyên sâu

Chuyên đề 1: Listening & speaking - Số tiết: 11

TT	Nội dung	Mức độ cần đạt	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe đoạn hội thoại hoặc độc thoại về bạn bè và gia đình - Nghe đoạn hội thoại hoặc độc thoại về khu phố, thành phố - Nghe đoạn hội thoại hoặc độc thoại về học tập và rèn luyện - Nghe đoạn hội thoại hoặc độc thoại về chăm sóc sức khỏe. - Nghe đoạn hội thoại hoặc độc thoại về thể thao và môn chơi - Nghe đoạn hội thoại hoặc độc thoại về thời tiết và khí hậu - Nghe đoạn hội thoại hoặc độc thoại về các hoạt động tương lai - Nghe đoạn hội thoại hoặc độc thoại về các quốc gia trên thế giới - Nghe đoạn hội thoại hoặc độc thoại về môi trường <p>* Phát triển kỹ năng nói trên cơ sở nội dung các bài đã nghe.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe hiểu được nội dung khái quát và những nội dung cần biết từ các đoạn độc thoại/ hội thoại gián tiếp hoặc trực tiếp. - Củng cố và mở rộng được vốn từ vựng và cách diễn đạt ngôn ngữ về các chủ điểm đã nêu trong phần nội dung. - Hỏi đáp, trình bày, kể, thảo luận, trao đổi về các nội dung đã nghe với độ diễn đạt ở mức có thể hiểu được. 	

Chuyên đề 2: Reading - (Số tiết: 13)

TT	Nội dung	Mức độ cần đạt	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc hiểu đoạn text về bạn bè và gia đình - Đọc hiểu đoạn text về khu phố, thành phố - Đọc hiểu đoạn text về học tập và rèn luyện - Đọc hiểu đoạn text về chăm sóc sức khỏe - Đọc hiểu đoạn text về thực phẩm và dinh dưỡng - Đọc hiểu đoạn text về thể thao và môn chơi - Đọc hiểu đoạn text về thời tiết và khí hậu - Đọc hiểu đoạn text về các hoạt động tương lai - Đọc hiểu đoạn text về môi trường <p>* Độ dài của các bài đọc từ 100- 150 từ với số từ vựng, ngữ pháp mới, về nội dung và ngôn ngữ không quá 20% khó hơn so với các văn bản đọc trong chương trình học.</p>	<ul style="list-style-type: none"> . Đọc hiểu và trả lời các câu hỏi về nội dung chi tiết từ các thông tin lấy trực tiếp trong bài đọc, đòi hỏi có chọn lọc, tổng hợp; đánh giá. -Đọc lướt lấy thông tin cần thiết; -Biết dùng từ điển, ngữ cảnh để hỗ trợ đọc hiểu, đoán được nghĩa của từ trong ngữ cảnh; -Củng cố và mở rộng được vốn từ vựng và cách diễn đạt ngôn ngữ về các chủ điểm đã nêu trong phần nội dung. 	

Chuyên đề 3: Writing -(Số tiết: 13)

TT	Nội dung	Mức độ cần đạt	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> - Viết về bản thân và gia đình - Tả lớp học/ trường học - Tả phòng ở/ nhà - Viết về hoạt động hàng ngày -Viết về hoạt động hôm qua - Viết về cách giữ gìn sức khỏe - Viết câu đơn giản thành một đoạn văn nói về kế hoạch , dự kiến trong tương lai - Viết về các món ăn yêu thích - Viết câu đơn giản thành một đoạn văn dưới hình thức một bức thư cho bạn, kể về cuộc sống ở khu phố, thành phố - Viết về các môn chơi và thể thao. 	<ul style="list-style-type: none"> - Viết những mẫu câu cơ bản. - Sắp xếp các câu theo trật tự thông tin. - Sử dụng từ vựng chính xác - Thể hiện được bố cục của một đoạn văn đơn giản. - Độ dài của đoạn văn từ 80 từ đến 120 từ. 	

Chuyên đề 4: Grammar, Lexicology, Phonology - (Số tiết: 15,5)

TT	Nội dung	Mức độ cần đạt	Ghi chú
1	GRAMMAR + Present simple + Present progressive + Present perfect + Simple future + Near future + Past simple + Past progressive + Enough + Reflexive pronouns + Modals + Used to + Prepositions of time and place + Adverbs of manner + Comparison + Modal <i>will</i> to make requests, offers and promises + Requests with : + Would + Progressive tenses with always.	- Sử dụng thành thạo và phân biệt đ-ợc sự khác biệt giữa các điểm ngữ pháp này; phân biệt đ-ợc ý nghĩa và cách sử dụng . - Sử dụng đ-ợc các thời đúng ngữ cảnh trong giao tiếp nói và viết.	
2	I. LEXICOLOGY Từ vựng: Thuộc các chủ điểm trong chương trình Tiếng Anh lớp 6	- Sử dụng đúng từ và hình thức từ - Đọc từ chính xác - Sử dụng từ đúng tình huống	
3	II. PHONOLOGY Trọng âm/ - Nguyên âm/ phụ âm/ Ngữ điệu	- Phát âm chính xác - Đúng ngữ điệu trong giao tiếp	

CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG HỌC SINH GIỎI MÔN TIẾNG ANH LỚP 7 TRUNG HỌC CƠ SỞ

I. Kế hoạch dạy học

Tổng số tiết học môn tiếng Anh lớp 7 là 157,5 tiết, trong đó dành 105 tiết để học chương trình tiếng Anh trung học cơ sở, còn dành 52,5 cho nội dung các chuyên đề chuyên sâu.

(Số tiết học chuyên đề chuyên sâu quy định bằng 50% thời lượng dành chỉ môn học của từng khối lớp)

II. Nội dung dạy học

Nội dung dạy học gồm hai phần : nội dung tiếng Anh theo khung PPCT ban hành năm 2009-2010 và nội dung các chuyên đề chuyên sâu.

1. Nội dung chương trình môn tiếng Anh Trung học cơ sở

- Nội dung nâng cao được qui định trong chương trình môn tiếng Anh lớp 7, ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Kế hoạch dạy học nội dung này được lấy đúng như kế hoạch dạy học chương trình tiếng Anh lớp 7 trung học cơ sở đã ban hành khung PPCT năm học 2009-2010.

- Khung PPCT môn tiếng Anh lớp 7

HỌC KỲ I (Số tiết: 54)

Bài/Unit	Nội dung	Số tiết
	Ôn tập/Kiểm tra đầu năm	1
1	Back to school	5
2	Personal Information	6
3	At home	5
	Language focus 1	1
	Kiểm tra và chữa bài kiểm tra	2
4	At school	5
5	Work and play	5
6	After school	6
	Language focus 2	1
	Kiểm tra và chữa bài kiểm tra	2
7	The world of work	5
8	Places	5
	Ôn tập và kiểm tra học kỳ I	5
	TỔNG SỐ TIẾT	54

HỌC KỲ II (Số tiết: 51)

Bài/Unit	Nội dung	Số tiết
9	At home and away	5
	Language focus 3	1
10	Health and hygiene	5

11	Keep fit, stay healthy	5
	Kiểm tra và chữa bài kiểm tra	2
12	Let's eat	5
	Language focus 4	1
13	Activities	5
14	Freetime fun	5
	Kiểm tra và chữa bài kiểm tra	2
15	Going out	5
16	People and places	5
	Language focus 5	1
	Ôn tập và kiểm tra học kỳ II	4
	TỔNG SỐ TIẾT	51

2. Nội dung chuyên sâu

Chuyên đề 1: Listening & speaking -Số tiết: 11

TT	Nội dung	Mức độ cần đạt	Ghi chú
	<p>Nghe về các chủ đề</p> <ul style="list-style-type: none"> - thông tin cá nhân , - vật dụng và cách sắp xếp các vật dụng trong nhà - các môn học ở trường - về công việc và nghỉ ngơi - về hoạt động sau giờ học - cách hỏi và trả lời về đường đi - Nghe và sắp xếp thứ tự đoạn hội thoại , câu chuyện ... <p>* Phát triển kỹ năng nói trên cơ sở nội dung các bài đã nghe.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe hiểu được nội dung khái quát và những nội dung cần biết từ các đoạn độc thoại/ hội thoại gián tiếp hoặc trực tiếp. - Củng cố và mở rộng được vốn từ vựng và cách diễn đạt ngôn ngữ về các chủ điểm đã nêu trong phần nội dung. - Hỏi đáp, trình bày, kể, thảo luận, trao đổi, liên hệ thực tế về các nội dung đã nghe với độ diễn đạt ở mức có thể hiểu được. 	

Chuyên đề 2: Reading - Số tiết: 13

TT	Nội dung	Mức độ cần đạt	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc đoạn text và sử dụng từ, cụm từ thích hợp để điền vào chỗ trống. - Đọc hiểu đoạn text và chọn câu trả lời cho các câu hỏi . - Đọc hiểu và chọn chủ đề đúng - Đọc hiểu và tóm tắt đoạn văn <p>* Độ dài của các bài đọc từ 150- 200 từ với số từ vựng, ngữ pháp mới, về nội dung và</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc hiểu và trả lời các câu hỏi về nội dung chi tiết từ các thông tin lấy trực tiếp trong bài đọc, đòi hỏi có chọn lọc, tổng hợp; đánh giá. - Đọc lướt lấy thông tin cần thiết; - Đoán nghĩa a từ qua ngữ cảnh ngữ cảnh - Củng cố và mở rộng được vốn từ vựng và cách diễn đạt ngôn ngữ về các chủ điểm. 	

	ngôn ngữ không quá 20% khó hơn so với các văn bản đọc trong chương trình lớp 7.		
--	---------------------------------------------------------------------------------------	--	--

Chuyên đề 3: Writing - Số tiết: 13

TT	Nội dung	Mức độ cần đạt	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> - Viết chuyển đổi câu - Viết thư cá nhân - Hoàn thành thời khóa biểu - Viết về các hoạt động phổ biến sau buổi học - Viết về các hoạt động học tập của học sinh - Viết về các ngày nghỉ lễ và các kỳ nghỉ lễ - Viết tóm tắt thông tin - Viết lại kể lại những việc đã xảy ra trong quá khứ - Viết về tờ cổ động về chăm sóc răng miệng, sức khỏe - Miêu tả nói về các hoạt động thể thao và giải trí - Trò chơi điện tử và tác hại của chúng - So sánh cuộc sống ở thành phố và ở nông thôn 	<ul style="list-style-type: none"> - Viết những mẫu câu cơ bản. - Sắp xếp các câu theo trật tự thông tin. - Sử dụng từ vựng chính xác - Thể hiện được bố cục của một đoạn văn đơn giản. - Viết đúng hình thức của các bài viết - Sử dụng đúng ngữ pháp; đúng mẫu câu theo từng loại hình bài viết - Sử dụng đúng từ vựng - Có lập luận trong bài viết để so sánh, diễn đạt sở thích. 	

Chuyên đề 4: Grammar, Lexicology, Phonology - Số tiết: 15,5

TT	Nội dung	Mức độ cần đạt	Ghi chú
1	I GRAMMAR + Tenses . + Comparisons . + Adjectives and adverbs. + Preposition . + Modal verbs . + Indefinite quantifiers . + too/ so / either / neither + Imperatives . + Making suggestions . + Question words + Gerund after verbs	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng thành thạo và phân biệt đ-ợc sự khác biệt giữa các điểm ngữ pháp này; phân biệt đ-ợc ý nghĩa và cách sử dụng . - Sử dụng đ-ợc các thời đúng ngữ cảnh trong giao tiếp nói và viết. - Vận dụng tốt trong ngữ cảnh 	

2	<p>II. LEXICOLOGY</p> <p>Từ vựng: Thuộc các chủ điểm trong chương trình Tiếng Anh lớp 7</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng đúng từ và hình thức từ - Đọc từ chính xác - Sử dụng từ đúng tình huống 	
3	<p>III. PHONOLOGY</p> <p>Trọng âm/ - Nguyên âm/ phụ âm/ Ngữ điệu</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phát âm chính xác - Đúng ngữ điệu trong giao tiếp 	

CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG HỌC SINH GIỎI MÔN TIẾNG ANH LỚP 8 TRUNG HỌC CƠ SỞ

I. Kế hoạch dạy học

Tổng số tiết học môn tiếng Anh lớp 8 là 157,5 tiết, trong đó dành 105 tiết để học chương trình tiếng Anh trung học cơ sở, còn dành 52,5 tiết cho nội dung các chuyên đề chuyên sâu.

(Số tiết học chuyên đề chuyên sâu quy định bằng 50% thời lượng dành cho môn học của từng khối lớp)

II. Nội dung dạy học

Nội dung dạy học gồm hai phần : nội dung tiếng Anh theo khung PPCT ban hành năm 2009-2010 và nội dung các chuyên đề chuyên sâu.

1. Nội dung chương trình môn tiếng Anh Trung học cơ sở

- Nội dung nâng cao được qui định trong chương trình môn tiếng Anh lớp 8, ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Kế hoạch dạy học nội dung này được lấy đúng như kế hoạch dạy học chương trình tiếng Anh lớp 8 trung học cơ sở đã ban hành khung PPCT năm học 2009-2010.

- Khung PPCT môn tiếng Anh lớp 8

HỌC KỲ I (Số tiết: 53)

Bài/Unit	Nội dung	Số tiết
	Ôn tập/Kiểm tra đầu năm	1
1	My Friends	5
2	Making Arrangements	5
3	At home	6
	Ôn tập, củng cố	1
	Kiểm tra và chữa bài kiểm tra	2
4	Our past	5
5	Study habits	5
6	The Young Pioneers Club	5
	Ôn tập, củng cố	1
	Kiểm tra và chữa bài kiểm tra	2
7	My neighborhood	5
8	Country life and City life	5
	Ôn tập và kiểm tra học kỳ I	5
	TỔNG SỐ TIẾT	53

HỌC KỲ II - (Số tiết: 52)

Bài/Unit	Nội dung	Số tiết
9	A first – Aid Course	5
10	Recycling	5
11	Traveling Around Vietnam	5

	Ôn tập, củng cố	1
	Kiểm tra và chữa bài kiểm tra	2
12	A Vacation Abroad	5
13	Festivals	5
14	Wonders of the world	5
	Ôn tập, củng cố	1
	Kiểm tra và chữa bài kiểm tra	2
15	Computers	5
16	Inventions	5
	Ôn tập và kiểm tra học kỳ II	6
	TỔNG SỐ TIẾT	52

2. Nội dung chuyên sâu

Chuyên đề 1: Listening & speaking- Số tiết: 11

TT	Nội dung	Mức độ cần đạt	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe đoạn hội thoại hoặc đọc thoại về câu chuyện cổ tích - Nghe đoạn hội thoại hoặc đọc thoại về một trường hợp cấp cứu. - Nghe đoạn hội thoại hoặc đọc thoại về dự báo thời tiết - Nghe đoạn hội thoại hoặc đọc thoại về các mẫu quảng cáo. - Nghe đoạn hội thoại hoặc đọc thoại về giới thiệu người. - Nghe đoạn hội thoại hoặc đọc thoại về lễ hội truyền thống. (Tet Holiday) . - Nghe đoạn hội thoại hoặc đọc thoại về cách làm phân xanh. - Nghe đoạn hội thoại hoặc đọc thoại về quy trình làm giấy. - Nghe đoạn hội thoại hoặc đọc thoại về thông tin cá nhân./ hoặc thông tin phiếu nhân tin <p>* Phát triển kỹ năng nói trên cơ sở nội dung các bài đã nghe.</p>	<ul style="list-style-type: none"> -Nghe hiểu được nội dung khái quát và những nội dung cần biết từ các đoạn đọc thoại/ hội thoại gián tiếp hoặc trực tiếp. - Củng cố và mở rộng được vốn từ vựng và cách diễn đạt ngôn ngữ về các chủ điểm đã nêu trong phần nội dung. -Hỏi đáp, trình bày, kể, thảo luận, trao đổi và liên hệ thực tế về các nội dung đã nghe với độ diễn đạt ở mức có thể hiểu được. 	

Chuyên đề 2: Reading- Số tiết: 13

TT	Nội dung	Mức độ cần đạt	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc hiểu đoạn text về việc bảo vệ môi trường - Đọc hiểu đoạn text về cuộc sống thành thị / nông thôn - Đọc hiểu đoạn text về một câu chuyện cổ tích. - Đọc hiểu đoạn text về một số lễ hội (Tet Holiday/ Christmas Day) - Đọc hiểu đoạn text về lợi ích của việc sử dụng máy vi tính. - Đọc hiểu đoạn text về kì quan của thế giới cổ đại. - Đọc hiểu đoạn text về du lịch ở Việt Nam - Đọc hiểu đoạn text về việc đi mua sắm ở trung tâm.mua bán. - Đọc hiểu đoạn text về việc mô tả đặc điểm , tính cách, sở thích của một người bạn. <p>* Độ dài của các bài đọc từ 200- 250 từ với số từ vựng, ngữ pháp mới, về nội dung và ngôn ngữ không quá 20% khó hơn so với các văn bản đọc trong chương trình học.</p>	<ul style="list-style-type: none"> . Đọc hiểu và trả lời các câu hỏi về nội dung chi tiết từ các thông tin lấy trực tiếp trong bài đọc, đòi hỏi có chọn lọc, tổng hợp; đánh giá. - Đọc lướt lấy thông tin cần thiết; - Biết dùng từ điển, ngữ cảnh để hỗ trợ đọc hiểu, đoán được nghĩa của từ trong ngữ cảnh; - Củng cố và mở rộng được vốn từ vựng và cách diễn đạt ngôn ngữ về các chủ điểm đã nêu trong phần nội dung. 	

Chuyên đề 3: Writing- Số tiết: 13

TT	Nội dung	Mức độ cần đạt	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> - Tả bản thân hoặc bạn thân - Ghi lại lời nhắn điện thoại . - Tả phòng ở/ bếp hoặc lớp học dựa vào ý cho sẵn. - Viết kể lại chuyện cổ tích. - Viết một bưu thiếp - Viết kể lại một lễ hội mà HS đã tham gia - Viết thư thân mật với các phần ghi địa chỉ/ ngày tháng/ lời chào đầu thư/ nội dung 	<ul style="list-style-type: none"> - Viết những mẫu câu cơ bản và câu phức. - Sắp xếp các câu theo trật tự thông tin. - Sử dụng từ vựng chính xác - Thể hiện được rõ bố cục của một đoạn văn. - Độ dài của đoạn văn theo chủ đề với độ dài từ 150 từ đến 200 từ - Sử dụng từ ngữ chính xác trong từng tình huống khác nhau 	

	thư/ lời chào cuối thư - Viết thư có hướng dẫn/ gợi ý. - Viết câu đơn giản thành một đoạn văn dưới hình thức một bức thư nói về kế hoạch, dự kiến trong tương lai - Viết thư cảm ơn. - Viết lời hướng dẫn làm một việc nào đó - Viết một đoạn văn tường thuật lại sự việc	- Sử dụng ngữ pháp chính xác	
--	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------	--

Chuyên đề 4: Grammar, Lexicology, Phonology - Số tiết: 15,5

TT	Nội dung	Mức độ cần đạt	Ghi chú
1	GRAMMAR - Tenses + Present simple + Present progressive + Present perfect + Simple future + Near future + Past simple + Past progressive - Enough - Reflexive pronouns - Modals - Used to - Prepositions of time and place - Adverbs of manner - Reported speech. - Gerunds - Comparison - In order to/ so as to - Modal will to make requests, offers and promises - Passive forms - Adjectives followed by an infinitive/ a noun clause. - - ed and - ing participles - Requests with : + Would/ Do you mind if...?	- Sử dụng thành thạo và phân biệt đ-ợc sự khác biệt giữa các điểm ngữ pháp này; phân biệt đ-ợc ý nghĩa và cách sử dụng . - Sử dụng đ-ợc các thời đ-úng ngữ cảnh trong giao tiếp nói và viết.	

	<p>+ Would/ Do you mind + Ving?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Progressive tenses with always. - Compound words - Question words before to-infinitives <p>Verb + to-infinitives</p>		
2	<p>IV. LEXICOLOGY</p> <p>Từ vựng: Thuộc các chủ điểm trong chương trình Tiếng Anh lớp 8</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng đúng từ và hình thức từ - Đọc từ chính xác - Sử dụng từ đúng tình huống 	
3	<p>V. PHONOLOGY</p> <p>Trọng âm/ - Nguyên âm/ phụ âm/ Ngữ điệu</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phát âm chính xác - Đúng ngữ điệu trong giao tiếp 	

CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG HỌC SINH GIỎI MÔN TIẾNG ANH LỚP 9 TRUNG HỌC CƠ SỞ

I. Kế hoạch dạy học

Tổng số tiết học môn tiếng Anh lớp 9 là 105 tiết, trong đó dành 70 tiết để học chương trình tiếng Anh trung học cơ sở, còn dành 35 tiết cho nội dung các chuyên đề chuyên sâu.

(Số tiết học chuyên đề chuyên sâu quy định bằng 50% thời lượng dành cho môn học của từng khối lớp)

II. Nội dung dạy học

Nội dung dạy học gồm hai phần : nội dung tiếng Anh theo khung PPCT ban hành năm 2009-2010 và nội dung các chuyên đề chuyên sâu.

1. Nội dung chương trình môn tiếng Anh Trung học cơ sở

- Nội dung nâng cao được qui định trong chương trình môn tiếng Anh lớp 9, ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Kế hoạch dạy học nội dung này được lấy đúng như kế hoạch dạy học chương trình tiếng Anh lớp 9 trung học cơ sở đã ban hành khung PPCT năm học 2009-2010.

- Khung PPCT môn tiếng Anh lớp 9

HỌC KỲ I (Số tiết: 36)

Bài/Unit	Nội dung	Số tiết
	Ôn tập/Kiểm tra đầu năm	1
1	A visit from a penpal	5
2	Clothing	6
	Kiểm tra và chữa bài kiểm tra	2
3	The countryside	5
4	Learning a foreign language	6
	Kiểm tra và chữa bài kiểm tra	2
5	The media	5
	Ôn tập và kiểm tra học kỳ I	4
	TỔNG SỐ TIẾT	36

HỌC KỲ II (Số tiết: 34)

Bài /Unit	Nội dung	Số tiết
6	The environment	5
7	Saving energy	5
	Kiểm tra và chữa bài kiểm tra	2
8	Celebrations	5
9	Natural disasters	5
	Kiểm tra và chữa bài kiểm tra	2
10	Life on other planets	5
	Ôn tập và kiểm tra học kỳ II	5
	TỔNG SỐ TIẾT	34

2. Nội dung chuyên sâu

Chuyên đề 1: Listening & speaking -Số tiết: 7

TT	Nội dung	Mức độ cần đạt	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe đoạn hội thoại về một quốc gia trên thế giới - Nghe miêu tả về trang phục. - Nghe miêu tả về một chuyên đi. - Nghe về cách học tiếng Anh. - Nghe về các phương tiện truyền thông. - Nghe về sự ô nhiễm môi trường. - Nghe về các ngày lễ. - Nghe về các thảm họa thiên nhiên. - Nghe về cuộc sống ở hành tinh khác. <p>* Phát triển kỹ năng nói trên cơ sở nội dung các bài đã nghe.</p>	<ul style="list-style-type: none"> -Nghe hiểu được nội dung khái quát và những nội dung cần biết từ các đoạn đọc thoại/ hội thoại gián tiếp hoặc trực tiếp. - Củng cố và mở rộng được vốn từ vựng và cách diễn đạt ngôn ngữ về các chủ điểm đã nêu trong phần nội dung. -Hỏi đáp, trình bày, kể, thảo luận, trao đổi, liên hệ thực tế về các nội dung đã nghe với độ diễn đạt ở mức có thể hiểu được. 	

Chuyên đề 2: Reading- Số tiết: 10

TT	Nội dung	Mức độ cần đạt	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc về một số quốc gia trên thế giới - Đọc về trang phục truyền thống của một số quốc gia trên thế giới - Đọc về cuộc sống ở miền quê - Đọc về các quảng cáo - Đọc về việc học ngoại ngữ - Đọc về các phương tiện truyền thông - Đọc về môi trường - Đọc về cách sử dụng tiết kiệm năng lượng - Đọc về các ngày lễ - Đọc về các thảm họa thiên nhiên - Đọc về chuyến đi ngoài không gian 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc hiểu và trả lời các câu hỏi về nội dung chi tiết từ các thông tin lấy trực tiếp trong bài đọc, đòi hỏi có chọn lọc, tổng hợp; đánh giá. -Đọc lướt lấy thông tin cần thiết; -Đoán được nghĩa của từ trong ngữ cảnh; -Củng cố và mở rộng được vốn từ vựng và cách diễn đạt ngôn ngữ về các chủ điểm. -Đọc và tóm tắt nội dung 	

	* Độ dài của các bài đọc từ 200- 300 từ với số từ vựng, ngữ pháp mới, về nội dung và ngôn ngữ không quá 20% khó hơn so với các văn bản đọc trong chương trình học.		
--	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--	--

Chuyên đề 3: Writing - Số tiết: 8

TT	Nội dung	Mức độ cần đạt	Ghi chú
	Viết về các chủ đề sau: - A visit from a pen pal - Clothing - A trip to the countryside - Learning a foreign language - The media - The environment - Saving energy - Celebrations - Natural disasters - Life on other planets	- Vận dụng tốt các cấu trúc câu cơ bản và câu phức - Sắp xếp các câu theo trật tự thông tin. - Sử dụng từ vựng chính xác - Thể hiện được bố cục của một đoạn văn đơn giản. - Viết hoàn thành đoạn văn từ 150 từ đến 250 từ.	

Chuyên đề 4: Grammar, Lexicology, Phonology -Số tiết: 10

TT	Nội dung	Mức độ cần đạt	Ghi chú
1	I.GRAMMAR + Tenses + The use of Wish + Used to, Be used to, Get used to + Passive voice + Reported speech + Relative clause + Adverb clauses + Conditional sentences + Comparisons + Tag questions + Gerunds after some verbs + Present Participles and past participles + Adjectives and adverbs + Inversions + Connectives + Phrasal verbs + Prepositions + Modal verbs	- Sử dụng thành thạo và phân biệt đ-ợc sự khác biệt giữa các điểm ngữ pháp này; phân biệt đ-ợc ý nghĩa và cách sử dụng . - Sử dụng đ-ợc các thời đ-ợc ngữ cảnh trong giao tiếp nói và viết.	

2	II.LEXICOLOGY Từ vựng: Thuộc các chủ điểm trong chương trình Tiếng Anh lớp 9	- Sử dụng đúng từ và hình thức từ - Đọc từ chính xác - Sử dụng từ đúng tình huống	
3	III.PHONOLOGY Trọng âm/ - Nguyên âm/ phụ âm/ Ngữ điệu/	- Phát âm chính xác - Đúng ngữ điệu trong giao tiếp	